

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HẢI HẬU  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 24-6-2020  
V/v Ly hôn, nuôi con chung giữa  
chị H và anh M”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HẬU, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- *THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Vũ Văn Ái.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Trần Thị Phụng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

**- *Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sinh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hải Hậu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2020 về ly hôn, tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2020/QĐST-DS ngày 12 tháng 5 năm 2019 và thông báo về thời gian mở lại phiên tòa số 26/2020/TB-TA ngày 09 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Lê Thị H, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Xóm 11, xã HĐ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Xóm 11, xã HĐ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

(chị H, anh M xin vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 02 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn ngày 03/01/2017 tại Ủy ban nhân dân xã HĐ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định trên cơ sở tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, chị H và anh M về chung sống cùng ông bà ngoại của anh M ở xóm 11, xã HĐ. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh M chơi bời, không chịu làm ăn, không coi trọng và không quan tâm đến vợ con. Do không

thể chung sống được nên chị H đã phải về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối tháng 11/2019, hai người sống ly thân và đã chấm dứt mọi quan hệ. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng nên chị H làm đơn xin ly hôn anh M.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 02/8/2017, hiện cháu đang ở với chị H. Khi ly hôn, chị H nhận nuôi con chung và không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Do vợ chồng không có tài sản, không vay nợ chung nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

*Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án anh Nguyễn Văn M trình bày:* Anh M và chị H có quá trình tìm hiểu, kết hôn, chung sống và thời điểm phát sinh mâu thuẫn cũng như thời gian sống ly thân như chị H đã trình bày. Nguyên nhân mâu thuẫn là do sau khi anh M chấp hành án phạt tù trở về, vợ chồng bất đồng quan điểm, cãi chửi nhau và chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ ngày 20/12/2019. Nay chị H làm đơn xin ly hôn, nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng không lớn nên anh M đề nghị Tòa án hoà giải để vợ chồng về đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 02/8/2017 như chị H đã trình bày. Khi ly hôn, anh M cũng nhận nuôi con và không yêu cầu chị H phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ: Do vợ chồng không có tài sản, không vay nợ chung nên chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn M có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Do đó Tòa án xét xử vắng mặt chị H và anh M theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn M kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã Hải Đ, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định ngày 03-01-2017. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh M là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Vợ chồng chung sống hoà thuận, hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh M chơi bời, không chịu làm ăn, không quan tâm đến vợ con. Do không thể chung sống được nên chị H đã phải về nhà bố mẹ đẻ ở từ cuối tháng 11/2019 và vợ chồng sống ly thân. Đến nay, chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh M.

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H đối với anh Nguyễn Văn M, qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ Hội đồng xét xử nhận định: Trong quá trình chung sống giữa chị H và anh M đã phát sinh mâu thuẫn, chị H đã về nh

bố mẹ đẻ ở, vợ chồng đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, anh M có ý kiến không nhất trí ly hôn, đề nghị Toà án hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Toà án đã tiến hành hoà giải cũng như để thời gian cho anh M hoà giải với chị H nhưng đến nay, anh M vẫn không đưa ra được phương pháp gì để vợ chồng về đoàn tụ; chị H vẫn giữ ý kiến xin ly hôn. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh M đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H, cho chị Lê Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn M là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn M có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 02/8/2017, hiện con đang ở cùng chị H. Khi ly hôn, Chị H và anh M đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Xét yêu cầu xin nuôi con chung của chị H và anh M thì thấy: Hiện nay cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ng dưới 36 tháng tuổi còn rất nhỏ, vẫn đang trong thời gian cần có sự chăm sóc của người mẹ. Do vậy, cần chấp nhận đề nghị của chị H, giao con chung cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và không buộc anh M phải cấp dưỡng nuôi con cho chị H là phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung và công nợ: Do chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn M đều xác định vợ chồng không có tài sản chung và công nợ không đề nghị Toà án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Lê Thị H phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 56 và các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn M.

2. Về nuôi con chung: Giao chị Lê Thị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu Nguyễn Ngọc Bảo Ng, sinh ngày 02/8/2017 đến khi cháu Ng thành niên và có khả năng lao động hoặc có tài sản riêng để tự nuôi mình. Anh Nguyễn Văn M không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị H và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0002001 ngày 24-02-2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hậu; chị Lê Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Cấp cho đương sự: (2 bản);
- TAND tỉnh Nam Định: (1 bản);
- VKSND tỉnh+huyện: (2 bản);
- Chi cục THADS huyện: (1 bản);
- UBND xã HĐ: (1 bản);
- Lưu hồ sơ: (1 bản);
- Lưu văn phòng: (1 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Vũ Văn Ái**